**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **% Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại. | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện. (1)  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. (2)  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. (3)  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy). (4)  **Thông hiểu:**  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. (5)  - Nêu được chủ đề của văn bản. (6)  - Xác định các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của từ láy được sử dụng trong văn bản. (7)  **Vận dụng**:  - Trình bày ý kiến về hành động của các nhân vật. (8)  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. (9) | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***15 +5*** | ***25+15*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**Thời gian: 90 phút.**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm).**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

*Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ dưới mô đất, vừa chật hẹp, vừa ẩm ướt. Mấy hôm nay, bà đau ốm cứ rên hừ hừ. Ðàn kiến con đi tha mồi, qua nhà bà kiến, nghe tiếng bà rên liền chạy vào hỏi thăm:*

*– Bà ơi, bà làm sao mà kêu rên vậy?*

*– Ôi cái bệnh đau khớp nó hành hạ bà khổ quá đi mất! Nhà bà ở đây lại ẩm ướt, thiếu ánh nắng, khó chịu lắm các cháu ạ!*

*Ðàn kiến con vội nói:*

*– Thế thì để chúng cháu đưa bà đi sưởi nắng nhé!*

*Một con kiến đầu đàn chỉ huy đàn kiến con, tha về một chiếc lá đa vàng mới rụng, cả đàn xúm vào dìu bà ngồi lên chiếc lá đa, rồi lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đầy ánh nắng và thoáng mát. Bà kiến cảm thấy thật khoan khoái, dễ chịu.*

(Trích truyện *Đàn kiến con ngoan ngoãn*, Tiếng Việt 1, Tập 1, sách Kết nối tri thức, NXBGD 2020)

**Câu 1:** Đoạn trích trên thuộc thể loại nào? (1)

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyện truyền thuyết D. Truyện ngắn

**Câu 2:** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể thứ mấy? (2)

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Cả ngôi thứ nhất với ngôi thứ 3 D. Ngôi thứ ba

**Câu 3**: Nhân vật chính trongđoạn trích trên là ai? (1)

A. Bà kiến già B. Đàn kiến con C. Bà kiến già và đàn kiến con D. Chiếc lá đa

**Câu 4:** Đoạn trích trên sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ nhân hóa đúng hay sai? (7)

A. Sai B. Đúng

**Câu 5:** Chi tiết “đưa bà kiến già đi sưởi nắng” thể hiện phẩm chất gì của đàn kiến con? (5)

A. Quan tâm, giúp đỡ B. Thông minh, lanh lẹ C. Năng động, hoạt bát D. Nhiệt tình, chăm chỉ

**Câu 6:** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau: Đoạn trích thể hiện tình cảm, cảm xúc …của tác giả đối với loài vật. (3)

A. Kính trọng B. Quan tâm C. Tự hào D. Trân trọng

**Câu 7:** Câu nào sau đây nói đúng chủ đề của đoạn trích? (6)

A. Đoạn trích thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

B. Đoạn trích thể hiện tình cảm sâu sắc của đàn kiến.

C. Đoạn trích thể hiện tinh thần đoàn kết của đàn kiến.

D. Đoạn trích thể hiện sự ngưỡng mộ của bà kiến già đối với đàn kiến con.

**Câu 8:** Từ láy **hừ hừ** trong câu: *“Mấy hôm nay, bà đau ốm cứ rên hừ hừ”* có tác dụng gì? (7)

A. Gợi tả hành động của bà kiến. B. Gợi tả hình dáng của bà kiến.

C. Gợi tả tiếng rên của bà kiến. D. Gợi tả cảm xúc của bà kiến.

**Câu 9:** Trình bày ý kiến của em về hành động của đàn kiến con? **(8)**

**Câu 10:** Qua việc làm của đàn kiến conem rút ra được bài học gì trong cuộc sống? (9)

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm).**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, học tập được bao điều mới lạ… Hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 ĐIỂM).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | B | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
| 9 | HS trình bày được ý kiến của mình. | 1,0 |
| 10 | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lý giải được lý do nêu bài học ấy. | 1,0 |

**II. VIẾT (4.0 ĐIỂM).**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
| *2. Xác định đúng yêu cầu của đề*. | 0,25 |
| Kể về một trải nghiệm |  |
| *3. Kể lại một trải nghiệm*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm.  - Các sự kiện chính: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó. | 3.0 |
| *4. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
| *5. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0.25 |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 5 (Xuất sắc)** | **Mức 4 (Giỏi)** | **Mức 3 (Khá)** | **Mức 2 (Trung bình)** | **Mức 1 (Yếu)** |
| **Chọn được trải nghiệm để kể** | Lựa chọn được trải nghiệm sâu sắc. | Lựa chọn được trải nghiệm có ý nghĩa. | Lựa chọn được trải nghiệm để kể. | Lựa chọn được trải nghiệm để kể nhưng chưa rõ ràng. | Chưa có trải nghiệm để kể. |
| **0.5điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Nội dung trải nghiệm phong phú, hấp dẫn, sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục. | Nội dung trải nghiệm phong phú; các sự kiện chi tiết, rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm tương đối đầy đủ; sự kiện, chi tiết khá rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm còn sơ sài; các sự kiện, chi tiết chưa rõ ràng, hay vụn vặt. | Chưa rõ nội dung trải nghiêm, viết tản mạn, vụn vặt; chưa có sự kiện hay chi tiết rõ ràng, cụ thể. |
| **1,5 điểm** | 1.5đ | 1.25đ | 1,0đ | 0,75đ | 0,5đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản.** | Trình bày rõ bố cục của bài văn. Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn. Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn. Các sự kiện, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn. Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn. Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm để kể** | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Chưa thể hiện được cảm xúc trước trải nghiệm được kể. |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất. |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0,05đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ. | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt. |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0,05đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách văn bản; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách văn bản; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách văn bản; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách văn bản còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của văn bản; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá. |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0.05đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0.Iđ | 0,05đ |